

Số: 07 /2026/CBTT

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 6 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty CP Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam
 - Mã chứng khoán: QTC
 - Địa chỉ: Số 10, Nguyễn Du, phường Tam Kỳ, TP Đà Nẵng.
 - Điện thoại: 02353.851.734
 - Website: <https://cotracoqna.vn/>
 - Loại công bố thông tin: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:
2. Nội dung thông tin công bố:
 - Công ty CP Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày 23/06/2026 (như đính kèm)
 - Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty CP Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam tại địa chỉ: <https://cotracoqna.vn/>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố và hồ sơ đính kèm.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

Đính kèm:

- Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026;
- Các tài liệu kèm theo.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tuấn Anh

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GTVT QUẢNG NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam (Công ty);
- Căn cứ kết quả biểu quyết các vấn đề đã được phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty ngày 23/6/2026 thông qua.

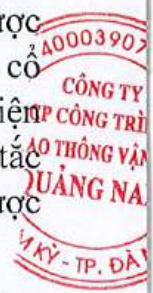
QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thống nhất thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
- Điều 2.** Thống nhất thông qua Báo cáo của Ban điều hành Công ty về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
- Điều 3.** Thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025.
- Điều 4.** Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Theo nội dung Tờ trình số: 05/2026/TTr-HĐQT ngày 29/05/2026).
- Điều 5.** Thống nhất thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 07/2026/TTr-HĐQT ngày 29/05/2026).
- Điều 6.** Thống nhất thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (Theo nội dung Tờ trình số: 08/2026/TTr-HĐQT ngày 29/05/2026).
- Điều 7.** Thống nhất thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 06/2026/TTr-HĐQT ngày 29/05/2026).
- Điều 8.** Thống nhất thông qua việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 10/2026/TTr-HĐQT ngày 29/05/2026).
- Điều 9.** Thống nhất thông qua Phương án phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và sửa đổi điều lệ tương ứng với mức tăng vốn điều lệ thực tế sau đợt phát



hành. (Theo nội dung Tờ trình số: 09/2026/TTr-HĐQT ngày 29/05/2026). Chi tiết Phương án như sau :

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công trình GTVT Quảng Nam;
- Mã cổ phiếu: QTC
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ thực góp trước khi phát hành: 27.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước đợt phát hành: 2.700.000 CP
- Số lượng cổ phiếu phát hành mới dự kiến: 324.000 CP
- Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá): 3.240.000.000 đồng.
- Nguồn phát hành: Quỹ đầu tư phát triển (2.561.777.617 đồng) và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 (678.222.383 đồng), đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 30.240.000.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành: 3.024.000 cổ phần.
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu do công ty phát hành để tăng vốn cổ phần.
- Tỷ lệ phân phối: 100 : 12 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 12 cổ phiếu mới)
- Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Số lượng cổ phiếu phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho các cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh (nếu có) của mỗi cổ đông được hủy bỏ. Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 265 cổ phiếu Công ty Cổ phần Công trình GTVT Quảng Nam. Theo tỷ lệ thực hiện quyền: cổ đông A sẽ được nhận: $265 * 12 / 100 = 31,8$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống, cổ đông A sẽ nhận được 31 cổ phiếu mới. Phần lẻ 0,8 sẽ được hủy bỏ.
- Thời điểm dự kiến thực hiện phát hành: Sau khi báo cáo về đợt phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với UBCKNN, dự kiến trong Quý II/2026 và triển khai thực hiện việc phát hành sau khi UBCKNN nhận được đầy đủ hồ sơ phát hành tăng vốn CP từ nguồn vốn CSH của Công ty, dự kiến Quý III/2026;
- Thời điểm phát hành: Sau khi báo cáo về đợt phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với UBCKNN; và thời gian triển khai thực hiện sau khi UBCKNN nhận được đầy đủ hồ sơ phát hành tăng vốn CP từ nguồn vốn CSH của Công ty. Dự kiến trong Quý II đến Quý III/2026.



- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện tất cả các thủ tục liên quan đến việc phát hành tăng vốn theo qui định hiện hành.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 Điều lệ Công ty về vốn điều lệ tương ứng với mức tăng vốn điều lệ thực tế sau đợt phát hành, căn cứ Báo cáo kết quả đợt phát hành được UBCKNN chấp thuận.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị Công ty đăng ký tăng vốn điều lệ với Sở Tài chính, lưu ký cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt phát hành.

Điều 10. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các cổ đông của Công ty, các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 10;
- Lưu Thư ký HĐQT.

T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



PHẠM NGỌC TIẾN



BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GTVT QUẢNG NAM

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP:

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam
- Trụ sở: Số 10 Nguyễn Du, phường Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại: 02353 851.734 Fax:
- Giấy phép đăng ký kinh doanh: số 4000390766 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 02/01/2004, cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 20/08/2025.
- Vốn điều lệ: 27.000.000.000 đồng

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

- Thời gian: 08 giờ 30, ngày 23 tháng 6 năm 2026
- Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam (Công ty) - Số 10 Nguyễn Du, phường Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng.
- Thành phần: Cổ đông Công ty có tên trong danh sách chốt ngày 26/05/2026; Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty.

III. THỦ TỤC ĐẠI HỘI

1. Ban tổ chức tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu và các thủ tục Đại hội:

- Chào cờ, tuyên bố lí do.
- Giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự Đại hội

2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Đại hội):

Ông Lê Ngọc Hưng - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau:

- Tính đến 08 giờ 30 phút ngày 23/6/2026, số đại biểu có mặt sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu cho 2.013.908 cổ phần, đạt tỷ lệ 74,6 % tổng số cổ phần đủ tiêu chuẩn tham dự đại hội, với tổng số phiếu được quyền biểu quyết tại Đại hội 2.013.908 phiếu.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty về điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty đủ điều kiện để tiến hành đại hội.

3. Giới thiệu Chủ tọa, Đoàn chủ tịch, thư ký Đại hội

a. Chủ tọa và Đoàn chủ tịch:

- Ông Phạm Ngọc Tiến, chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội;
- Ông Nguyễn Tuấn Anh, Phó Chủ tịch HĐQT; Tổng giám đốc Công ty;
- Ông Nguyễn Văn Sỹ - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty;

b. Thư ký Đại hội:

- Bà Đặng Thị Như - Thư ký HĐQT



c. Ban kiểm phiếu:

- Ông: Lê Ngọc Hưng - Chức vụ: Trưởng Ban kiểm phiếu

- Ông: Đoàn Văn Dũng - Chức vụ: Thành viên

Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua nhân sự Đoàn chủ tịch, thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu với tỷ lệ 100% cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

4. Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội

Ông Phạm Ngọc Tiến trình bày Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội. Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

IV. NỘI DUNG

1. Đại hội nghe Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát trình bày các nội dung theo chương trình Đại hội như sau:

1.1. Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

1.2 Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động SXKD năm 2025, kế hoạch năm 2026.

1.3. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025.

1.4. Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.

1.5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

1.6. Tờ trình về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

1.7. Tờ trình về kế hoạch SXKD năm 2026.

1.8. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

1.9. Tờ trình về phương án phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và sửa đổi điều lệ tương ứng với mức tăng vốn điều lệ thực tế sau đợt phát hành.

2. Đại hội thảo luận:

Các cổ đông thống nhất với các nội dung báo cáo, tờ trình đã được trình bày tại Đại hội và không có thêm ý kiến nào khác.

V. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 2.013.908 cổ phần.

- Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 2.013.908 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100.%;

- Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;

- Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;

2. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026;

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 2.013.908 cổ phần.

- Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 2.013.908 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100.%;

- Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;

- Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;

3. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của ban kiểm soát năm 2025;

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 2.013.908 cổ phần.

- Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 2.013.908 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100.%;

- Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;

- Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;

4. Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán:



- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 2.013.908 cổ phần.
 - Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 2.013.908 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100.%;
 - Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;
 - Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;
5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:
- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 2.013.908 cổ phần.
 - Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 2.013.908 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100.%;
 - Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;
 - Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;
6. Tờ trình về việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026:
- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 2.013.908 cổ phần.
 - Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 2.013.908 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100.%;
 - Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;
 - Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;
7. Tờ trình về kế hoạch SXKD năm 2026:
- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 2.013.908 cổ phần.
 - Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 2.013.908 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100.%;
 - Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;
 - Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;
8. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026:
- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 2.013.908 cổ phần.
 - Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 2.013.908 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100.%;
 - Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;
 - Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;
9. Tờ trình về phương án phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và sửa đổi điều lệ tương ứng với mức tăng vốn điều lệ thực tế sau đợt phát hành:
- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 2.013.908 cổ phần.
 - Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 2.013.908 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100.%;
 - Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;
 - Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;

VI. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT, BIÊN BẢN ĐẠI HỘI:

Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực và đọc lại cho toàn thể cổ đông tham dự Đại hội cùng nghe và thống nhất thông qua tỷ lệ 100% cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

Buổi họp kết thúc lúc 11 giờ 15 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

(Chữ ký)

Đặng Thị Như

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
 CÔNG TY
 CP CÔNG TRÌNH
 GIAO THÔNG VẬN TẢI
QUẢNG NAM
(Chữ ký)
Phạm Ngọc Tiên



Số: 03/BC-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026**

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2025

Mặc dù năm 2025 có rất nhiều khó khăn, nhưng với sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo công ty, các phòng nghiệp vụ, lãnh đạo các Hạt quản lý, xí nghiệp, công trường và người lao động trong công ty, năm 2025 chúng ta đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, tăng so với kế hoạch đề ra, thu nhập bình quân người lao động: 11,5 triệu đồng/người/tháng. Các đơn vị trong công ty có việc làm đầy đủ liên tục trong năm.

- Doanh thu thuần: 88.085.201.802 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 3.707.340.964 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 2.899.214.320 đồng
- Nộp đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, thực hiện đầy đủ và tốt các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Việc quản lý và sử dụng tài chính được quản lý và cân đối tốt, tình hình công nợ được kiểm soát chặt chẽ. Với chính sách kinh doanh linh hoạt, hợp lý đã tạo điều kiện cho công ty chủ động cân đối về mặt tài chính, công tác thu hồi nợ và triển khai thi công các công trình trong năm đạt kết quả tốt, không phát sinh nợ xấu.

- Doanh thu tăng là do sự nỗ lực quyết tâm cao của lãnh đạo và các phòng nghiệp vụ công ty đã cố gắng trong công đấu thầu và tìm kiếm việc làm. Đã trúng thầu một số công trình XD CB có giá trị cao làm tăng năng lực đấu thầu để công ty có điều kiện tham gia các công trình lớn của các năm tiếp theo.

- Sản xuất tiêu thụ đá tăng, lợi nhuận tăng.
- Các công trình thi công trong năm, công tác thanh toán, quyết toán các công trình được giải quyết kịp thời đã tạo điều kiện tốt để thu hồi nợ, phục vụ kịp thời về vốn SXKD.

- Công ty duy trì ổn định trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, chi trả cổ tức đầy đủ và kịp thời.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Đánh giá chung các hoạt động của HĐQT

1.1. Hoạt động và quyết định của HĐQT:



Trong năm 2025, HĐQT đã có 09 cuộc họp (với 6 Nghị quyết): bao gồm họp định kỳ hằng quý và các cuộc họp để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm chỉ đạo ban điều hành trong công tác hoàn thiện các thủ tục đầu tư và chỉ đạo các hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn. Cụ thể các Nghị Quyết của HĐQT như sau:

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	26/3/25	- Phê duyệt hạn mức tín dụng phục vụ hoạt động SXKD năm 2025 của Công ty.
2	02/NQ-HĐQT	09/4/25	- Thống nhất thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 trước ngày 30/6/2025.
3	04/NQ-HĐQT	29/5/25	- Thống nhất các nội dung chuẩn bị ĐHCĐ thường niên năm 2025 (thời gian, địa điểm, chương trình, tài liệu trình ĐHCĐ thường niên năm 2025)
4	06/NQ-HĐQT	26/6/25	- Phê duyệt hạn mức tín dụng phục vụ hoạt động SXKD năm 2025 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Quảng Nam
5	08/NQ-HĐQT	03/7/25	- Lựa chọn đơn vị soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2025 và kiểm toán BCTC năm 2025.
6	09/NQ-HĐQT	17/09/25	- Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền

Hoạt động quản trị, chỉ đạo của HĐQT được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của HĐQT, tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của cổ đông, thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

1.2. Về vấn đề cơ cấu tổ chức và nhân sự của Công ty:

Trong năm 2025 Công ty không có sự thay đổi về nhân sự của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

1.3. Về việc triển khai các Nghị quyết của ĐHCĐ

a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2025	% Thực hiện so với kế hoạch
1	Tổng Doanh thu	89.087	81.6	109%
2	Lợi nhuận trước thuế	3.707	3.394	109%
3	Lợi nhuận sau thuế	2.899	2.429	119%
4	Cổ tức (%/VDL)	6,5%	6,2%	105%

b. Trong lĩnh vực tổ chức nhân sự và bộ máy quản lý:

- Công tác tổ chức bộ máy quản lý của công ty tiếp tục được kiện toàn, đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp của công ty đại chúng. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

của Ban Tổng giám đốc và các phòng, đơn vị trực thuộc được phân định rõ ràng. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty được sắp xếp một cách chặt chẽ, từng vị trí công việc được bố trí phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, mang lại hiệu quả cao trong công việc.

- Các quy chế, quy định, quyết định điều chỉnh các mặt hoạt động của công ty tiếp tục được kiện toàn làm cơ sở cho công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động của công ty.

c. Trong lĩnh vực tài chính:

- Thực hiện minh bạch trong quản trị công ty, tất cả các thông tin liên quan theo quy định đều được gửi tới cổ đông và được công bố trên phương tiện thông tin đại chúng thông qua hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cũng như website của Công ty.

- Công tác điều hành, quản lý kinh doanh, đầu tư và tài chính của Ban điều hành đều được HĐQT và Ban kiểm soát giám sát chặt chẽ. Báo cáo tài chính thường niên được kiểm toán bởi công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán BCTC các Công ty niêm yết do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố.

1.4. Đánh giá của HĐQT đối với các hoạt động của Ban điều hành:

- Ban điều hành Công ty thực hiện công tác điều hành đúng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định; thực hiện nghiêm túc các kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT đề ra. Tổng Giám đốc luôn theo sát và có những điều chỉnh phù hợp trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nắm bắt kịp thời những vướng mắc, tồn tại để có những biện pháp xử lý hợp lý.

- Ban Điều hành Công ty nhận thức rõ những thuận lợi, khó khăn của Công ty, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động kinh doanh thường ngày, ban hành các văn bản tài liệu theo đúng thẩm quyền nhằm định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và kiểm soát tốt các rủi ro. Đồng thời báo cáo Hội đồng quản trị để HĐQT thực hiện công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026

- Thực hiện tốt Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty, thực hiện và nộp đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Công trình trúng thầu phải thi công đạt chất lượng, đúng tiến độ nhằm giữ vững thương hiệu công ty trong thị trường hiện nay

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Đứng trước tình hình hiện nay, Ban tổng giám đốc báo cáo HĐQT về phương hướng và mục tiêu như sau:

- Thực hiện tốt Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty, thực hiện và nộp đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Công ty lấy việc duy trì, ổn định để phát triển cho các năm sau, đảm bảo đời sống cho người lao động, trong tài chính không để xảy ra nợ xấu là mục tiêu xuyên suốt cả năm.

- Doanh thu phân đầu đạt tăng 10% so với thực hiện năm 2025 (theo chủ trương Chính phủ nói chung đã đề ra): 97,99 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế dự kiến năm 2026: 4.100.000.000 đồng (tăng 10% so với thực hiện năm 2025).

- Cổ tức năm 2026: 1.620.000.000 đồng, (tương ứng tỷ lệ 6%/vốn điều lệ 27 tỷ đồng)

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, chi tiết như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	So sánh KH2026/TH2025
I	Doanh thu	Tỷ đồng	89,087	97,996	110%
-	Doanh thu hoạt động xây dựng	Tỷ đồng	61,739	72,996	118%
-	Doanh thu hoạt động khai thác đá	Tỷ đồng	25,464	23,000	90%
-	Doanh thu, thu nhập từ hoạt động khác	Tỷ đồng	1,884	2,000	106%
II	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	3,707	4,100	110%
III	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	2,899	3,200	110%
IV	Cổ tức	Tỷ đồng	1,080	1,620	150%
	Tỷ lệ chia cổ tức (%/VĐL 27 tỷ đồng)	%	4,0 %	6,0 %	150%

2. Để thực hiện được mục tiêu và kế hoạch trên, HĐQT đưa ra một số giải pháp để Ban Điều hành thực hiện:

a. Trong công tác triển khai thực hiện SCĐK:

- Chủ động tìm kiếm việc làm, tham gia đấu thầu các công trình phù hợp với năng lực của Công ty, chú trọng hiệu quả, tiến độ và chất lượng trong quá trình thi công.

- Tăng cường công tác quản lý khối lượng, vật tư, thiết bị, chi phí và chất lượng thi công nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh, hạn chế thất thoát và phát sinh lỗ.

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện hợp đồng, công nợ, tiến độ và chất lượng đối với các đơn vị nhận khoán trong và ngoài Công ty.

b. Đối với công tác Sửa chữa thường xuyên (SCTX):

- Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý, sửa chữa thường xuyên trên các tuyến được giao, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng nguồn lực hiện có.

3760
TY
TRÌNH
VẬN T
NAM
ĐÀ N

- Tăng cường lực lượng nhân viên các phòng nghiệp vụ trong công tác quản lý, giám chi phí thuê ngoài; nâng cao hiệu quả công tác quản lý vật tư, thiết bị, kỹ thuật thi công và công tác khắc phục thiên tai, bão lũ.

c. Đối với công tác sản xuất đá:

- Tiếp tục thực hiện các thủ tục liên quan đến gia hạn, cấp phép khai thác mỏ đá theo quy định; tập trung chế biến và tiêu thụ khối lượng đá tồn kho nhằm đảm bảo doanh thu và nguồn tài chính phục vụ hoạt động của Công ty.

- Tăng cường đầu tư sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống điện, máy móc, thiết bị để đảm bảo an toàn, ổn định trong sản xuất; nâng cao trách nhiệm quản lý, vận hành và bảo dưỡng thiết bị.

d. Công tác tài chính kế toán

- Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, công nợ, tạm ứng và thanh toán vốn cho các công trình; đảm bảo cung ứng kịp thời nguồn lực phục vụ thi công.

- Tăng cường công tác hạch toán, quản lý giá thành, quản lý thuế và kiểm soát tài chính tại các đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

e. Giải pháp về quản lý, điều hành

- Tiếp tục kiện toàn công tác quản trị, phân công nhiệm vụ phù hợp cho các phòng ban, đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao hiệu quả điều hành sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của HĐQT đối với hoạt động điều hành; kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Phát huy tinh thần đoàn kết, xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển Công ty bền vững.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ 2026;
- HĐQT, BKS;
- Lưu Thư ký HĐQT.



Phạm Ngọc Tiến



BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025,
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2026

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Những khó khăn và thuận lợi:

Mặc dù năm 2025 có rất nhiều khó khăn như: Việc sát nhập các đơn vị hành chính và xóa bỏ cấp huyện làm ảnh hưởng đến công tác tìm kiếm việc làm, máy móc thiết bị trong khai thác sản xuất đá tại mỏ đá Duy Trung cũ thường xuyên hư hỏng tiêu tốn nhiên liệu, chi phí sửa chữa nhiều, tiền thuê đất của Công ty hàng năm quá lớn, công ty phải nộp tiền thuê đất 1,3 tỷ đồng (trong đó tiền thuê đất bộ phận văn phòng Công ty là 887 triệu đồng, nhưng với sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo công ty, các phòng nghiệp vụ, lãnh đạo các Hạt quản lý, xí nghiệp, công trường và người lao động trong công ty, năm 2025 chúng ta đã hoàn thành nhiệm vụ SXKD, doanh thu, lợi nhuận, tăng so với kế hoạch đề ra, thu nhập bình quân người lao động: 11,5 triệu đồng/người/tháng. Các đơn vị trong công ty có việc làm đầy đủ liên tục trong năm.

- Doanh thu thuần: 88.085.201.802 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 3.707.340.964 đồng
- Dự kiến cổ tức trình đại hội: 6,5%

- Nộp đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, thực hiện đầy đủ và tốt các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Việc quản lý và sử dụng tài chính được quản lý và cân đối tốt, tình hình công nợ được kiểm soát chặt chẽ. Với chính sách kinh doanh linh hoạt, hợp lý đã tạo điều kiện cho công ty chủ động cân đối về mặt tài chính, công tác thu hồi nợ và các công trình thi công trong năm đạt kết quả tốt, không có nợ xấu.

- Doanh thu tăng là do sự nỗ lực quyết tâm cao của lãnh đạo và các phòng nghiệp vụ công ty đã cố gắng trong công đấu thầu và tìm kiếm việc làm. Đã trúng thầu một số công trình XDCB có giá trị cao làm tăng năng lực đấu thầu để công ty có điều kiện tham gia các công trình lớn của các năm tiếp theo.

- Sản xuất tiêu thụ đá tăng cao so với các năm trước, lợi nhuận tăng.



- Các công trình thi công trong năm, công tác thanh toán, quyết toán các công trình được giải quyết kịp thời đã tạo điều kiện tốt để thu hồi nợ, phục vụ kịp thời về vốn SXKD.

- Công ty duy trì ổn định trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, chi trả cổ tức đầy đủ và kịp thời.

2. Kết quả các chỉ tiêu cơ bản năm 2025

STT	Nội dung	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	N2025/N2024
I	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh				
1	Doanh thu				
-	Doanh thu hoạt động xây dựng	Tr. Đồng	55.714,88	61.738,75	110,81%
-	Giảm trừ doanh thu hoạt động xây dựng	Tr. Đồng	143,61	0	0,00%
-	Doanh thu thuần hoạt động xây dựng	Tr. Đồng	55.571,27	61.738,75	111,10%
-	Doanh thu hoạt động khai thác đá	Tr. Đồng	18.063,57	25.464,08	140,97%
-	Doanh thu hoạt động khác	Tr. Đồng	331,96	882,38	265,81%
-	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr. Đồng	441,75	245,25	55,52%
-	Thu nhập khác	Tr. Đồng	1.190,09	756,53	63,57%
-	Tổng cộng	Tr. Đồng	75.598,64	89.086,99	117,84%
2	Giá vốn				
-	Giá vốn hoạt động xây dựng	Tr. Đồng	49.676,65	56.257,37	113,25%
-	Giá vốn hoạt động khai thác đá	Tr. Đồng	16.506,49	21.083,27	127,73%
-	Giá vốn hoạt động khác	Tr. Đồng	269,51	655,75	243,31%
-	Chi phí hoạt động tài chính	Tr. Đồng	95,39	383,77	402,32%
-	Chi phí khác	Tr. Đồng	784,16	161,48	20,59%
-	Tổng cộng	Tr. Đồng	67.332,10	78.541,64	116,65%
3	Lợi nhuận gộp				
-	Lợi nhuận gộp hoạt động xây dựng	Tr. Đồng	5.894,62	5.481,38	92,99%
-	Lợi nhuận gộp hoạt động khai thác đá	Tr. Đồng	1.557,08	4.380,81	281,35%
-	Lợi nhuận gộp hoạt động khác	Tr. Đồng	62,45	226,63	362,90%
-	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	Tr. Đồng	346,36	-138,52	-39,99%
-	Lợi nhuận khác	Tr. Đồng	405,89	595,05	146,60%
-	Tổng cộng	Tr. Đồng	8.266,43	10.545,33	127,57%

4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr. Đồng	5.123,89	6.837,99	133,45%
5	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr. Đồng	3.142,54	3.707,34	117,97%
II	Tiền lương bình quân của người lao động	Tr.đ/người/ tháng	10,7	11,5	107,48%
III	Cổ tức	%	6,5	6,5	

- Năm 2025 doanh tăng trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt doanh thu từ hoạt động khai thác chế biến và tiêu thụ tăng 140,97% so với năm 2024.

- Các công trình công ty thi công đều có lãi, doanh thu hoạt động xây dựng năm 2025 là 61,38 tỷ đồng tăng hơn năm 2024 là 110, 81%.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP SXKD NĂM 2026

1. Đánh giá tình hình SXKD năm 2026 và một số mục tiêu kế hoạch.

Năm 2026 tình hình hoạt động SXKD công ty sẽ gặp nhiều khó khăn thách thức, đó là:

- Hiện nay các công trình trong lĩnh vực sửa chữa định kỳ các tuyến đường Quốc lộ và ĐT do Sở xây dựng Đà Nẵng làm chủ đầu tư chưa được triển khai, được biết khoảng cuối tháng 7/2026 mới tổ chức mời thầu, đến giữa tháng 9/2026 mới tổ chức thi công, so với các năm trước chậm hơn 3 tháng. Vì vậy nếu công ty trúng thầu thì thời gian thi công sẽ rơi vào thời điểm mùa mưa, thời gian thi công trong điều kiện thời tiết nắng chỉ còn khoảng 2 tháng/1 năm, nên doanh thu năm 2026 sẽ giảm sâu so với các năm trước, lợi nhuận rất thấp.

- Tình hình chiến sự tại Iran và khu vực Trung Đông diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng lớn đến thị trường năng lượng thế giới và trong nước, thị trường xăng dầu trong nước tăng mạnh lên khoảng 33.239 đồng/lít, tăng hơn 10.200 đồng/lít so với kỳ trước chiến sự. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng từ biến động giá nhiên liệu, nhiều nhà cung cấp vật tư, vật liệu xây dựng đã thông báo điều chỉnh tăng giá bán so với các hợp đồng cung cấp đã ký kết trước đây. Cụ thể, các loại vật tư, vật liệu phục vụ thi công như cát, đá, bê tông xi măng, bê tông nhựa, nhựa đường, nhũ tương và các vật liệu xây dựng khác đều được các nhà cung cấp thông báo tăng giá từ khoảng 30% so với mức giá đã thỏa thuận trước đó, Một số công trình công ty đang thi công phải mua với giá trên, chi phí vận chuyển tăng 1,7 lần. Đặc biệt nguồn cung cấp nhũ tương, nhựa đường phục vụ sản xuất bê tông nhựa cũng đang gặp nhiều khó khăn. Các đơn vị cung cấp nhựa đường thông báo nguồn hàng nhập khẩu bị gián đoạn và số lượng cung ứng ra

thị trường rất hạn chế, và không có hàng đã tác động trực tiếp đến chi phí sản xuất và tiến độ thi công làm chi phí tăng SXKD, giảm lợi nhuận, nếu không có giải pháp cụ thể sẽ lỗ và khả năng sinh nợ xấu.

- Hệ thống máy móc, thiết bị của Công ty mặc dù phần lớn đã hết khấu hao, nhưng đa số các thiết bị đã hoạt động được trên 15 năm, có thiết bị trên 25 năm kể từ năm sản xuất, hư hỏng xảy ra thường xuyên, năng suất khai thác thấp, đặc biệt là 3 máy nghiền đá, làm gia tăng chi phí sản xuất và ảnh hưởng lớn đến hiệu quả.

Đứng trước tình hình hiện nay, Ban tổng giám đốc báo cáo HĐQT về phương hướng và mục tiêu như sau:

- Thực hiện tốt Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty, thực hiện và nộp đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Công ty lấy việc duy trì, ổn định để phát triển cho các năm sau, đảm bảo đời sống cho người lao động, trong tài chính không để xảy ra nợ xấu là mục tiêu xuyên suốt cả năm.

- Doanh thu phần đầu đạt tăng 10% so với năm 2025 tăng trưởng kinh tế theo chủ trương của SCIC nói riêng, Chính phủ nói chung đã đề ra: 97,99 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế dự kiến năm 2026: 4.100.000.000 đồng (tăng 10% so với thực hiện năm 2025).

- Cổ tức năm 2026: 1.620.000.000 đồng, (tương ứng tỷ lệ 6%/vốn điều lệ 27 tỷ đồng)

Dự tính chi tiết doanh thu năm 2026 cụ thể:

STT	Tên công trình	Số tiền	Ghi chú
1	SCTX	13.000.000.000	
2	SCDK	46.000.000.000	
3	Thảm BTN	2.000.000.000	
4	KPBL	12.000.000.000	
5	Doanh thu khác	2.000.000.000	
6	Doanh thu mỏ đá	23.000.000.000	
	Tổng	98.000.000.000	

103
CÔNG
CÔNG
HỘ
ẢNH

- T

Để đạt được các mục tiêu cơ bản trên Ban Tổng giám đốc đưa ra một số giải pháp sau:

2. Kế hoạch và giải pháp chủ yếu

Trong giai đoạn khó khăn của ngành xây dựng cầu đường hiện nay, để đạt được lợi nhuận và doanh thu nêu trên là rất khó. Chính vì vậy, chúng ta cần phải có những giải pháp cụ thể cho từng lĩnh vực, trong quá trình triển khai thực hiện cần tuân thủ, giám sát, điều hành linh hoạt, tổ chức thi công hợp lý, gắn chặt trách nhiệm của người đứng đầu từ Ban Tổng Giám đốc công ty, các phòng nghiệp vụ, chỉ huy trưởng công trường, giám đốc xí nghiệp với mục tiêu chính đạt chất lượng, đạt tiến độ, đạt hiệu quả, giảm chi phí không cần thiết, mang được giá trị lợi nhuận cao nhất.

2.1. Trong công tác triển khai thực hiện SCĐK:

- Về đấu thầu và tìm kiếm việc làm: Trước tình hình hiện nay, Sở xây dựng và các xã, phường thuộc thành phố chưa mời thầu công trình thuộc lĩnh vực công ty có lợi thế, vì vậy khi có mời thầu tiến hành làm thủ tục đấu ngay, quan tâm những công trình mà khả năng thi công được khi thời tiết tốt, công tác đấu thầu và thi công chú trọng những nội dung cơ bản sau:

- Trong quá trình làm hồ sơ đấu thầu, phải khảo sát về khối lượng giá vật tư, cự ly vận chuyển, chi phí nhân công và máy, dự báo một số chi phí sẽ xảy ra, nhằm xây dựng giá thầu cho phù hợp, đảm bảo trúng thầu thi công có lãi (Trừ những biến động lớn do khách quan). Khi trúng thầu phải có những biện pháp trong điều hành tổ chức, trong quản lý chất lượng, khối lượng trong thi công, vừa đạt được tiến độ, chất lượng đồng thời phải đạt được hiệu quả không bị lỗ, do đó cần chú trọng các nội dung sau:

+ Sau khi có hợp đồng giữa chủ đầu tư và công ty, Ban tổng giám đốc giao kế hoạch cho các công trường, Xí nghiệp để tổ chức thi công. Phòng KHKT và phòng BTĐB tùy theo các công trình được giao quản lý, bóc tách khối lượng, tổng hợp vật liệu chính, lập tiến độ thi công, lập phương án cung cấp vật liệu, mua sắm vật tư, bố trí máy móc thiết bị theo yêu cầu của công trình để Phòng TCKT căn cứ khối lượng và phương án cung cấp cho từng công trình theo từng thời điểm.

+ Ban chỉ huy công trường có trách nhiệm theo dõi, quản lý chặt chẽ mức tiêu hao vật liệu, nhiên liệu thi công trên các công trường của công ty, nhằm giúp Ban tổng giám đốc kịp thời điều chỉnh hoặc xử lý sai phạm do thất thoát trên các công trường.

190
G T
G TR
G V
G N
P. Đ P

+ Ban lãnh đạo và phòng KHKT, phòng BTĐB có trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện khối lượng, tiến độ, chất lượng trong quá trình thi công của các Công trường theo từng tháng, cuối công trình tổng hợp để Phòng TCKT có cơ sở tạm ứng cho công trường và thanh toán cho khách hàng.

+ Đối với những phần việc giao khoán gọn cho các Xí nghiệp và các đơn vị bên ngoài, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện hợp đồng cho các đơn vị trong và ngoài công ty, kiểm soát khối lượng, tiến độ, chất lượng, công nợ ứng vốn theo đúng quy các điều khoản được ký kết trong hợp đồng.

2.2. Đối với công tác Sửa chữa thường xuyên (SCTX):

Năm nay một số đoạn tuyến do công ty quản lý được bàn giao để thi công XDDB và SCDK nên doanh thu năm 2026 khoảng 13 tỷ đồng, cần được tổ chức thực hiện công tác quản lý sửa chữa như năm 2025, cụ thể như sau:

- Đối với phần tiêu chí, Công ty tiếp tục hợp đồng các Xí nghiệp quản lý sửa chữa đường bộ và khoán việc cho Hạt quản lý, phần sửa chữa mặt đường có giá trị lớn giao công trường công ty tổ chức thực hiện. Ngoài công tác SCTX các Xí nghiệp quản lý đường muốn nhận thêm các công trình khác thì đề xuất, công ty căn cứ năng lực sẽ hợp đồng những khối lượng công việc phù hợp để đơn vị thi công.

- Giảm các chi phí thuê nhân lực ngoài và hợp đồng thuê các đơn vị, tăng cường lực lượng nhân viên các phòng nghiệp vụ trong công tác quản lý, công tác tổ chức thi công trên các tuyến QL và ĐT, quản lý vật tư, thiết bị, kỹ thuật ở công trường sửa chữa mặt đường, công tác khắc phục báo lỗi.

2.3. Đối với công tác sản xuất đá:

- Hiện nay hai mỏ đá được cấp vào năm 2015 và 2016 đã hết giấy phép khai thác, công ty đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn để làm thủ tục đóng cửa mỏ. Hiện nay 2 mỏ trên đã được UBND thành phố có quyết định phê duyệt danh mục khu vực không phải đấu giá quyền khai thác khoáng sản và Sở TNMT và NN tham mưu UBND thành phố v/v cấp giấy phép khai thác khoáng sản, công ty đang chờ chủ trương của thành phố Đà Nẵng để làm các thủ tục tiếp theo.

- Năm nay dự kiến doanh thu đá khoảng 23 tỷ đồng và xác định lợi nhuận của sản xuất đá là kinh phí chính để chi phí thường xuyên duy trì bộ máy, đồng thời có nguồn để trả cổ tức cho cổ đông năm 2026. Khối lượng đá đã qua nổ mìn và đã nộp thuế và phí tài nguyên môi trường là từ 10/12/2025 trở về trước còn tồn kho trên bãi tính đến 30/4/2026 là 80.000 m³, vì vậy cần tập trung tập kết về bãi để chế biến trước ngày hết hạn 20/8/2026 (theo Biên bản của Xã Duy Trung và Sở Nông nghiệp và Môi trường Đà Nẵng).

10/01/2025
10/01/2025
10/01/2025
10/01/2025

Để thực hiện được Ban Tổng giám đốc đã giao phòng Kế hoạch kỹ thuật và Xí nghiệp đá, tổ xe máy cần tập trung ưu tiên cho công tác chế biến và tiêu thụ đá, giải quyết các việc sau:

- Tiến hành sửa chữa lại đường dây điện và các bộ phận theo yêu cầu của Điện lực Duy Xuyên đảm bảo an toàn, tiết kiệm tiêu tốn điện.

- Tiến hành sửa chữa hệ thống điện, bi, bạc côn đồng, mô tơ, hàm côn, hàm đập... của 3 máy nghiền nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình hoạt động, tránh chập nổ, hư hỏng gây lãng phí.

- Đối với các thiết bị khác như: máy đào, máy xúc, xe vận chuyển cần tập trung xúc vận chuyển để không bị ngưng hoạt động, phải kiểm tra và sửa chữa kịp thời đáp ứng tiêu thụ đá và vận chuyển đá. Cho phép Xí nghiệp hợp đồng xe, máy bên ngoài để phục vụ sản xuất kịp thời sản xuất.

- Hỗ trợ kinh phí cho người lao động khi làm thêm giờ, ngày chủ nhật.

- Tăng cường công tác kiểm tra, bảo dưỡng nhằm phát hiện kịp thời, tránh phát sinh hư hỏng lớn. Mọi hư hỏng các thiết bị đã được sửa chữa thay thế trên do thiếu trách nhiệm, Xí nghiệp đá phải chịu trách nhiệm hoàn toàn.

- Trong quá trình chế biến phải đảm bảo an toàn cho người và thiết bị.

2.4. Công tác tài chính kế toán

- Nhanh chóng tạm ứng, thanh toán vốn các công trình đã ký hợp đồng và có hồ sơ thanh toán.

- Cung ứng kịp thời vật liệu đáp ứng thi công các công trình cho các công trường ở mọi thời điểm.

- Giá thành công trình phải được hạch toán riêng, giúp lãnh đạo công ty nắm bắt kịp thời, điều hành có hiệu quả.

- Theo dõi, khai báo thuế TNCN của người lao động kịp thời, tránh tình trạng sai sót, ngành thuế phạt, làm ảnh hưởng đến hiệu quả công ty.

- Tổ chức bộ phận kế toán cho phù hợp nhằm quản lý tốt công nợ ở các Xí nghiệp, khách hàng, chủ đầu tư.

- Theo dõi tình hình công nợ, tài chính các đơn vị, việc ứng vốn các công trường kịp thời để Ban Tổng Giám đốc nắm rõ có giải pháp kịp thời.

2.5. Giải pháp về quản lý, điều hành

- Để quản lý tổ chức, điều hành sản xuất, Ban tổng giám đốc phải phân công nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn cho các phòng nghiệp vụ, công trường, các Hạt quản lý phù hợp với tình hình quản trị SXKD hiện nay.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả nghị

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 5 năm 2026



BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH
SẢN XUẤT KINH DOANH CÔNG TY NĂM 2025

Căn cứ luật Doanh nghiệp và điều lệ của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam về trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát;

Căn cứ thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

Ban kiểm soát Công ty đã triển khai thực hiện nhiệm vụ và xin báo cáo đánh giá tóm tắt các mặt hoạt động trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Hoạt động:

- Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, tiến hành hoạt động theo Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty CP công trình GTVT Quảng Nam.
- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các mặt hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ và điều lệ công ty.
- Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động quản lý và sử dụng nguồn vốn, thực hiện kiểm tra thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, liên quan đến quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, điều lệ công ty và tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ đối với HĐQT, Ban điều hành công ty.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị Công ty tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

2. Thù lao của Ban kiểm soát năm 2025:

- | | |
|-------------------------|--|
| + Ông Đoàn Văn Dũng | - Thành viên: 12.000.000 đồng/năm |
| + Bà Nguyễn Thị Ngọc Lễ | - Thành viên: 12.000.000 đồng/năm |
| + Ông Lê Ngọc Hưng | - Trưởng ban kiểm soát: 12.000.000 đồng/năm. |

Tổng tiền lương chuyên trách của Trưởng ban kiểm soát trong 6 tháng đầu năm 2025: 36 triệu đồng (tương đương 6 triệu đồng/tháng).

II. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ, đột xuất theo điều lệ Công ty và đã tổ chức 02 cuộc họp về kiểm tra, đề xuất các mặt hoạt động trong sản xuất kinh doanh của đơn vị trực thuộc Công ty và cổ đông liên quan.

Kiểm tra báo cáo tài chính, báo cáo thẩm định về việc thực hiện giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025;

Tham gia các cuộc họp của HĐQT về việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thông nhất những đề xuất, kiến nghị với HĐQT trước khi trình Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

III. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành công ty:

1. Hội đồng Quản trị:

Hội đồng quản trị công ty (HĐQT) luôn quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện đầy đủ các mục tiêu KTXH do Đại hội đồng cổ đông thường niên thống nhất thông qua. HĐQT đã nhạy bén, linh hoạt, thường xuyên đề ra các chương trình mục tiêu, định hướng chiến lược trong sản xuất và kịp thời điều chỉnh những bất cập trong quá trình chỉ đạo, điều hành. Phấn đấu thực hiện, nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế xã hội theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 đề ra, đến nay đã hoàn thành tốt và đạt hiệu quả cao.

2. Ban điều hành công ty:

Ban điều hành công ty, đứng đầu là Ban Tổng giám đốc, đã triển khai thực hiện việc quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, thường xuyên xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức quản lý, điều hành sản xuất và kịp thời đưa ra các giải pháp thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn. Bên cạnh đó những người điều hành khác, là các thành viên đã được lựa chọn, bổ nhiệm, đã trải qua rèn luyện, có đầy đủ phẩm chất và năng lực, chủ động trong việc thừa hành quản lý, điều hành sản xuất, theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, đảm bảo đúng quy trình và nguyên tắc, chưa để xảy ra sai sót lớn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, góp phần hoàn thành thắng lợi các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2025, nâng cao hiệu quả kinh doanh và lợi nhuận được cải thiện.

IV. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban điều hành công ty và Cổ đông:

1000
CỔ
P. C
Đ. TH
UẢN
TƯ -

Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty, Ban kiểm soát và Cổ đông công ty luôn thể hiện tinh thần đoàn kết, có mối quan hệ phối hợp và gắn kết chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh. Thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin, phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời luôn hỗ trợ lẫn nhau thực hiện đảm bảo đúng thủ tục trình tự và hoàn thành tốt nhiệm vụ chung của công ty.

V. Kết quả giám sát tình hình hoạt động SX kinh doanh và tài chính của Công ty năm 2025:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hội đồng quản trị, Ban quản lý điều hành công ty đã tổ chức quản lý, điều hành hoạt động và hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, thực hiện đầy đủ các chương trình mục tiêu kinh tế xã hội theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2025, đảm bảo trong quá trình sản xuất kinh doanh đúng qui định pháp luật, đạt hiệu quả thể hiện các mặt sau:

+ Ban điều hành công ty đã triển khai thực hiện quản lý điều hành sản xuất trên cơ sở nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của HĐQT, các quy chế nội bộ, các quyết định của Ban Tổng giám đốc và theo Điều lệ của Công ty, kịp thời bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh những bất cập trong quá trình sản xuất, đảm bảo phù hợp các quy định và chế độ chính sách nhà nước, đáp ứng nhu cầu thị trường. Sử dụng tiền vốn và nguồn lực hợp lý đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định.

+ Thực hiện đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động, việc sử dụng, tuyển dụng lao động phù hợp tình hình sản xuất kinh doanh, đảm bảo quy trình và nguyên tắc.

+ Luôn duy trì và tích cực tham gia đóng góp xây dựng các nguồn quỹ và hoạt động xã hội.

+ Theo dõi, quản lý tốt nguồn tài chính của Công ty, thường xuyên quan tâm đến công tác thanh toán vốn và thu hồi nợ, hoạt động sản xuất kinh doanh luôn ổn định.

+ Hội đồng quản trị, Ban quản lý điều hành và tập thể người lao động công ty đã triển khai tổ chức quản lý, điều hành, thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo đạt được các chỉ tiêu kinh tế xã hội theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông.

2. Công tác tài chính Công ty:

Công tác tài chính công ty luôn thực hiện đảm bảo nguyên tắc, đúng luật kế toán và các quy định tài chính hiện hành, thực hiện kịp thời, đầy đủ nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác đối với nhà nước.

Căn cứ kết quả báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 và đã được Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC, là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện, đã phản ánh đầy đủ các nội dung hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty CP Công trình GTVT Quảng Nam tại thời điểm 31/12/2025, đồng thời qua các số liệu do phòng Tài chính - Kế toán – Tổng hợp Công ty cung cấp, Ban kiểm soát tiến hành thẩm tra và đánh giá như sau:

a. Kết quả hoạt động tài chính năm 2025:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, so với các chỉ tiêu kinh tế xã hội theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 đề ra cụ thể:

- Tổng doanh thu 89,086 tỷ đồng/81,6 tỷ đồng, đạt 109,0 % kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 3,707 tỷ đồng/3,394 tỷ đồng, đạt 109 % kế hoạch
- Lợi nhuận sau thuế: 2,899 tỷ đồng/2,429 tỷ đồng, đạt 119 % kế hoạch

b. Đánh giá tình hình và hiệu quả kinh doanh năm 2025

Năm 2025, mặc dù có một phần ảnh hưởng trong việc sắp xếp hệ thống, bộ máy quản lý nhà nước và công ty cũng gặp không ít khó khăn trong công tác tìm kiếm việc làm, bên cạnh đó thị trường xây dựng luôn biến động, nhất là sự cạnh tranh quyết liệt trong công tác đấu thầu công trình xây dựng, ảnh hưởng lớn về doanh thu đối với mảng sản xuất kinh doanh chính là xây dựng công trình, có phần giảm sút so với kế hoạch năm 2025, tuy nhiên phần doanh thu về khai thác đá tăng hơn 1,59 lần so với kế hoạch, góp phần thực hiện thắng lợi và hoàn thành các mục tiêu KTXH năm 2025. Đồng thời với sự nỗ lực phấn đấu của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty, đã kịp thời điều chỉnh những bất cập, bổ sung và đề ra các định hướng chiến lược phù hợp với tình hình thực tế, nhằm giải quyết việc làm đầy đủ cho người lao động, tổ chức tốt trong công tác quản lý, điều hành sản xuất, tiết kiệm chi phí, tạo tiền đề thực hiện hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế xã hội năm 2025 và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 cụ thể sau:
 - + Tổng doanh thu đạt 89,086 tỷ đồng, đạt 109% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025.
 - + Cổ tức dự kiến chia cho cổ đông năm 2025 là 6,5% / 6,2 % kế hoạch
 - + Thu nhập bình quân người lao động 11,5 triệu đồng/người/tháng.
- **Một số nguyên nhân có ảnh hưởng đến lợi nhuận năm 2025:**

07
TY
RIN
VAN
IAA
AV

+ Năm 2025, mặc dù có một phần ảnh hưởng trong việc sắp xếp hệ thống, bộ máy quản lý nhà nước và công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong công tác tìm kiếm việc làm, hoạt động sản xuất luôn biến động và chịu ảnh hưởng sự cạnh tranh gay gắt của thị trường trong lĩnh vực xây dựng công trình, đây là ngành nghề sản xuất chính của công ty. Tuy nhiên với sự cố gắng và nỗ lực phấn đấu của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty đã tổ chức thực hiện doanh thu 89,086 tỷ đồng/81,6 tỷ đồng, đạt 109% kế hoạch, đồng thời hiệu quả kinh doanh về lợi nhuận đã đạt và vượt chỉ tiêu nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra. Mặc dù năm 2025 có khó khăn, nhưng cũng có một số thuận lợi, nhà nước đã có chính sách ưu đãi, hỗ trợ như:

+ Tiền thuế đất đặt văn phòng làm việc, nhà cung hạt quản lý, kho bãi của công ty, các năm trước đây mặc dù nhà nước đã có chính sách giảm tiền thuê đất, nhưng phải nộp hơn 1 tỷ đồng/ năm, riêng năm 2025 được nhà nước tiếp tục giảm thêm tiền thuê đất, do vậy năm 2025 chỉ nộp 0,498 tỷ đồng, lợi nhuận kinh doanh được nâng cao.

+ Một số công trình đã được nghiệm thu trước năm 2024, đến năm 2025 chưa tiến hành kiểm toán, quyết toán, nên chưa bị ảnh hưởng đến việc giảm trừ doanh thu.

+ Một vài công trình thi công kéo dài do việc chủ đầu tư bàn giao công tác giải phóng mặt bằng thi công chậm, gây thất thoát, lãng phí.

Do vậy năm 2025 công ty cũng có một số thuận lợi, nên ít bị ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh, lợi nhuận được cải thiện đáng kể.

c. Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ:

Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025, được trích lập các quỹ và phân chia cổ tức là: **2.899.214.320 đồng.**

Ban kiểm soát căn cứ số liệu và kết quả báo cáo tài chính của Công ty năm 2025, đã được Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện và biên bản ghi nhận số liệu qua kiểm tra vào ngày 15/4/2026, phòng Tài chính - Kế toán - Tổng hợp Công ty, chịu trách nhiệm về tính hợp lý, hợp pháp của các chứng từ và tính trung thực về số liệu đã cung cấp để kiểm tra.

3. Kiến nghị HĐQT

a. Hội đồng quản trị công ty luôn thường xuyên quan tâm và chỉ đạo Ban điều hành công ty, cần tăng cường các biện pháp quản trị, tiết kiệm tối đa các chi phí, trong quá trình triển khai thực hiện điều hành quản lý, sản xuất, tránh gây lãng phí, hạn chế việc xảy ra tình trạng lỗ và phát sinh nợ xấu, nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

b. Chỉ đạo Ban điều hành công ty thường xuyên quan tâm nghiên cứu, cân nhắc kỹ khi tham gia đấu thầu các công trình phù hợp điều kiện, năng lực công ty, xem xét kỹ nguồn vốn đầu tư, cấu thành giá dự thầu hợp lý, đối với các công trình có giá trị lớn, có thời gian thi công dài, các loại gói thầu này thường dễ bị ảnh hưởng do công tác giải phóng, bàn giao mặt bằng thi công chậm, dẫn đến thời gian thi công kéo dài. Bên cạnh đó, trong bối cảnh hiện nay, giá các loại nguyên vật liệu chính thường xuyên biến động và tăng mạnh, dễ gây thiệt hại, lãng phí trong quá trình sản xuất. Đồng thời tăng cường hơn nữa việc kiểm tra, giám sát, quản lý chất lượng, chi phí sản xuất công trình, nhằm hạn chế thấp nhất rủi ro, ảnh hưởng đến lợi nhuận.

c. Chỉ đạo Ban điều hành công ty cần khẩn trương lập các thủ tục pháp lý, đối với 2 mỏ đá đã hết thời hạn khai thác, đồng thời luôn theo dõi và chấn chỉnh, hoàn thiện các qui trình điều hành, trong quá trình khai thác đá hiệu quả và an toàn.

d. Tiếp tục chỉ đạo và xem xét cho thanh lý một số thiết bị, xe máy đã hết khấu hao, thường hay hư hỏng, tiêu tốn nhiên liệu nhiều và thi công kém hiệu quả.

đ. Thường xuyên giám sát, chỉ đạo Ban điều hành công ty và bộ phận nghiệp vụ luôn quan tâm theo dõi, cập nhật việc kê khai, báo cáo các khoản thuế kịp thời, đảm bảo qui định của nhà nước, nhằm hạn chế thấp nhất việc vi phạm trong công tác khai báo và thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà nước, khi các cơ quan thuế tiến hành kiểm tra như những năm trước đây.

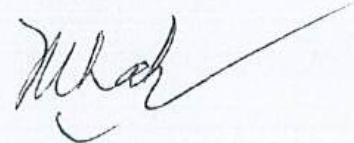
e. Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành công ty luôn thực hiện tốt các nghĩa vụ tài chính và tuân thủ các quy định của Nhà nước, trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Ban kiểm soát về quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh tại Công ty CP công trình GTVT Quảng Nam năm 2025.

Kính chúc quý vị mạnh khỏe, chúc đại hội thành công.

Trân trọng cảm ơn!

**TM.BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN**



Lê Ngọc Hưng

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025
đã được kiểm toán của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ điều lệ của Công ty cổ phần Công trình GTVT Quảng Nam (Công ty);
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC tại thời điểm 31/12/2025 bao gồm các nội dung sau:

- Báo cáo kiểm toán;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo tài chính kiểm toán tóm tắt được đính kèm và bản chi tiết được công bố tại website công ty: www.cotracoqna.vn)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Tiên



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP CỦA PRIMEGLOBAL
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Số 218 Đường 30/4, Phường Hoà Cường, Thành phố Đà Nẵng

Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dnng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 430/2026/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính được lập ngày 26/03/2026 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 6 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

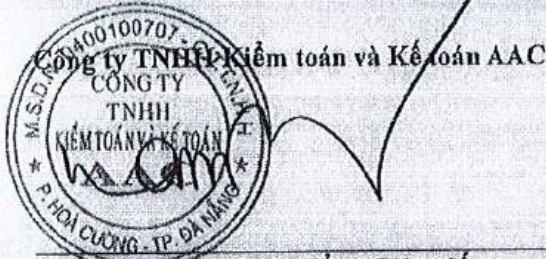
Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến vấn đề trình bày tại Thuyết minh số 3, Báo cáo tài chính đính kèm là Báo cáo tài chính năm 2025 của riêng Công ty mẹ. Báo cáo tài chính riêng này cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 để người sử dụng có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.



Lâm Quang Tú – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2023-010-1
Đà Nẵng, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Nguyễn Văn Thiện – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3108-2025-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số B 01 - DN

Ban hành theo Thông tư

số 200/2014/TT - BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		42.618.502.683	49.917.525.409
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		3.662.481.199	7.615.181.604
1. Tiền	111	5	3.662.481.199	7.615.181.604
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		6.828.000.000	10.828.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	6.828.000.000	10.828.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		17.501.894.707	21.367.158.070
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	17.968.792.244	20.445.894.594
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	288.337.490	108.563.390
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9a	415.225.217	1.983.160.330
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(1.170.460.244)	(1.170.460.244)
IV. Hàng tồn kho	140	11	14.505.591.482	10.107.185.735
1. Hàng tồn kho	141		14.505.591.482	10.107.185.735
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		120.535.295	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		65.109.027	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	55.426.268	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		20.583.292.838	16.819.651.024
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.760.127.188	2.055.901.699
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	9b	3.760.127.188	2.055.901.699
II. Tài sản cố định	220		13.399.010.379	10.258.087.230
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	13.154.434.226	10.012.531.257
- Nguyên giá	222		77.154.639.806	75.196.972.761
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(64.000.205.580)	(65.184.441.507)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	244.576.153	245.555.973
- Nguyên giá	228		258.293.600	258.293.600
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(13.717.447)	(12.737.627)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	29.827.995
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	29.827.995
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.000.000.000	3.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	14	3.000.000.000	3.000.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		424.155.271	1.475.834.100
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15	424.155.271	1.475.834.100
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		63.201.795.521	66.737.176.433

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		21.955.157.324	26.140.826.584
I. Nợ ngắn hạn	310		21.955.157.324	25.125.407.584
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	3.027.313.956	8.243.044.492
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		691.834.608	595.511.365
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	1.583.602.286	1.690.819.961
4. Phải trả người lao động	314		1.712.014.638	1.579.805.673
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	150.088.247	234.419.112
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	2.300.992.455	4.546.320.790
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	8.396.807.776	6.813.176.604
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	21	3.462.665.278	1.420.397.479
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		629.838.080	1.912.108
II. Nợ dài hạn	330		-	1.015.419.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	1.015.419.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		41.246.638.197	40.596.349.849
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	40.840.406.808	40.190.118.460
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	22	27.000.000.000	27.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		27.000.000.000	27.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414	22	8.379.414.871	8.379.414.871
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	22	2.561.777.617	2.561.777.617
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	22	2.899.214.320	2.248.925.972
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.899.214.320	2.248.925.972
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		406.231.389	406.231.389
1. Nguồn kinh phí	431		124.245.000	124.245.000
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		281.986.389	281.986.389
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		63.201.795.521	66.737.176.433



Nguyễn Tuấn Anh

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Kế toán trưởng

Đặng Thơ

Người lập biểu

Võ Thị Minh Loan

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo Thông tư
số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	24	88.085.201.802	74.110.410.430
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	143.612.205
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		88.085.201.802	73.966.798.225
4. Giá vốn hàng bán	11	25	77.996.389.939	66.452.655.117
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		<u>10.088.811.863</u>	<u>7.514.143.108</u>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	365.712.645	498.488.592
7. Chi phí tài chính	22	27	537.911.372	180.984.665
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		323.763.795	103.385.493
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	6.834.412.841	5.119.681.631
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<u>3.082.200.295</u>	<u>2.711.965.404</u>
11. Thu nhập khác	31	29	756.528.114	1.190.085.599
12. Chi phí khác	32	30	161.361.572	784.154.123
13. Lợi nhuận khác	40		<u>595.166.542</u>	<u>405.931.476</u>
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		<u>3.677.366.837</u>	<u>3.117.896.880</u>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	778.152.517	868.970.908
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		<u>2.899.214.320</u>	<u>2.248.925.972</u>



Nguyễn Tuấn Anh

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Kế toán trưởng

Đặng Thor

Người lập biểu

Võ Thị Minh Loan

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Mẫu số B 03 - DN

Ban hành theo Thông tư

số 200/2014/TT - BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.677.366.837	3.117.896.880
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao Tài sản cố định và Bất động sản đầu tư	02	12,13	2.746.289.348	1.940.047.361
- Các khoản dự phòng	03		1.026.848.799	1.236.081.608
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(959.557.090)	(1.264.146.986)
- Chi phí lãi vay	06	27	323.763.795	103.385.493
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08		6.814.711.689	5.133.264.356
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.974.371.280	(2.101.721.242)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(4.398.405.747)	(4.354.662.679)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể				
- lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(7.361.906.364)	6.127.989.182
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		986.569.802	3.497.136.295
- Tiền lãi vay đã trả	14	18,27	(408.094.660)	(14.186.737)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	17	(755.990.491)	(753.249.256)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	60.119.837
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.000.000)	(74.252.239)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(3.149.744.491)	7.520.437.517
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(5.827.384.502)	(3.640.915.154)
2. Tiền thu từ TLÝ, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		593.844.445	845.733.419
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(9.079.093.151)	(12.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		13.079.093.151	6.900.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	9,26	466.952.971	539.618.696
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(766.587.086)	(7.855.563.039)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33	20	12.901.027.236	6.813.176.604
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	20	(11.317.396.064)	-
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	22	(1.620.000.000)	(1.755.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(36.368.828)	5.058.176.604
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(3.952.700.405)	4.723.051.082
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	7.615.181.604	2.892.130.522
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5	3.662.481.199	7.615.181.604



Nguyễn Tuấn Anh

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Kế toán trưởng

Đặng Thơ

Người lập biểu

Võ Thị Minh Loan



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP CỦA PRIMEGLOBAL

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Số 218 Đường 30/4, Phường Hoà Cường, Thành phố Đà Nẵng

Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 431/2026/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất được lập ngày 26/03/2026 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 5 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Lâm Quang Tú – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2023-010-1
Đà Nẵng, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Nguyễn Văn Thiện – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3108-2025-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số B 01 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư
số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		42.626.335.127	49.859.890.003
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	3.782.425.333	7.648.492.919
1. Tiền	111		3.782.425.333	7.648.492.919
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		6.828.000.000	10.828.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	6.828.000.000	10.828.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		17.382.120.199	21.268.584.531
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	17.968.792.244	20.445.894.594
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	288.337.490	108.563.390
3. Các khoản phải thu khác	136	9.a	295.450.709	1.884.586.791
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(1.170.460.244)	(1.170.460.244)
IV. Hàng tồn kho	140	11	14.505.591.482	10.107.185.735
1. Hàng tồn kho	141		14.505.591.482	10.107.185.735
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		128.198.113	7.626.818
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14.a	65.109.027	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.385.179	1.349.179
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	61.703.907	6.277.639
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		17.583.292.838	13.819.651.024
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.760.127.188	2.055.901.699
1. Phải thu dài hạn khác	216	9.b	3.760.127.188	2.055.901.699
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		13.399.010.379	10.258.087.230
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	13.154.434.226	10.012.531.257
- Nguyên giá	222		77.154.639.806	75.196.972.764
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(64.000.205.580)	(65.184.441.507)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	244.576.153	245.555.973
- Nguyên giá	228		258.293.600	258.293.600
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(13.717.447)	(12.737.627)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	29.827.995
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	29.827.995
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		424.155.271	1.475.834.100
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14.b	424.155.271	1.475.834.100
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		60.209.627.965	63.679.541.027

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
C. Nợ phải trả	300		18.962.989.768	23.083.191.178
I. Nợ ngắn hạn	310		18.962.989.768	22.067.772.178
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	3.027.313.956	8.252.611.492
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		691.834.608	595.511.365
3. Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	313	16	1.591.434.730	1.709.212.076
4. Phải trả người lao động	314		1.712.014.638	1.579.805.673
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	150.088.247	148.824.591
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	2.300.992.455	4.546.320.790
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	5.396.807.776	3.813.176.604
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	20	3.462.665.278	1.420.397.479
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		629.838.080	1.912.108
II. Nợ dài hạn	330		-	1.015.419.000
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	1.015.419.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		41.246.638.197	40.596.349.849
I. Vốn chủ sở hữu	410		40.840.406.808	40.190.118.460
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	21	27.000.000.000	27.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		27.000.000.000	27.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414	21	8.379.414.871	8.379.414.871
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	21	2.561.777.617	2.561.777.617
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	21	2.899.214.320	2.248.925.972
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.899.214.320	2.248.925.972
5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		406.231.389	406.231.389
1. Nguồn kinh phí	431		124.245.000	124.245.000
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		281.986.389	281.986.389
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		60.209.627.965	63.679.541.027



Nguyễn Tuấn Anh

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Kế toán trưởng

Đặng Thơ

Người lập biểu

Võ Thị Minh Loan

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Mẫu số B 02 – DN/HN
Ban hành theo Thông tư
số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
1. Doanh thu bán hàng và c.cấp dịch vụ	01	23	88.085.201.802	74.110.410.430
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	143.612.205
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CC dịch vụ	10		88.085.201.802	73.966.798.225
4. Giá vốn hàng bán	11	24	77.996.389.939	66.452.655.117
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và CC dịch vụ	20		10.088.811.863	7.514.143.108
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	245.246.307	441.751.639
7. Chi phí tài chính	22	26	383.768.907	95.390.144
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		169.621.330	17.790.972
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	6.837.992.841	5.123.890.506
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.112.296.422	2.736.614.097
12. Thu nhập khác	31	28	756.528.114	1.190.086.599
13. Chi phí khác	32	29	161.483.572	784.159.170
14. Lợi nhuận khác	40		595.044.542	405.927.429
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.707.340.964	3.142.541.526
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	808.126.644	893.615.554
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		2.899.214.320	2.248.925.972
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61		2.899.214.320	2.248.925.972
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	1.074	600
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	31	1.074	600



Nguyễn Tuấn Anh

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Kế toán trưởng

Đặng Thơ

Người lập biểu

Võ Thị Minh Loan

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Mẫu số B 03 – DN/HN
Ban hành theo Thông tư
số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.707.340.964	3.142.541.526
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		2.746.289.348	1.940.047.361
- Các khoản dự phòng	03		1.026.848.799	1.236.081.608
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	25,28	(839.090.752)	(1.207.410.033)
- Chi phí lãi vay	06	26	169.621.330	17.790.972
3. Lợi nhuận từ HĐ KD trước thay đổi vốn lưu động	08		6.811.009.689	5.129.051.434
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.974.335.280	(2.265.172.080)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(4.398.405.747)	(4.354.662.679)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(7.371.473.364)	5.956.640.706
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		986.569.802	3.497.136.295
- Tiền lãi vay đã trả	14	17,26	(168.357.674)	(14.186.737)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	16	(796.524.289)	(806.362.870)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	60.119.837
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.000.000)	(74.252.239)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(2.963.846.303)	7.128.311.667
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	12,13	(5.827.384.502)	(3.640.915.154)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		593.844.445	845.733.419
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(6.079.093.151)	(12.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		10.079.093.151	10.375.560.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	9,25	367.687.602	385.521.234
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(865.852.455)	(4.534.100.501)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33	19	9.901.027.236	3.813.176.604
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	19	(8.317.396.064)	-
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.620.000.000)	(1.755.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(36.368.828)	2.058.176.604
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(3.866.067.586)	4.652.387.770
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	7.648.492.919	2.996.105.149
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5	3.782.425.333	7.648.492.919



Nguyễn Tuấn Anh

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Kế toán trưởng

Đặng Thơ

Người lập biểu

Võ Thị Minh Loan

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ điều lệ của Công ty cổ phần Công trình GTVT Quảng Nam;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần công trình GTVT Quảng Nam (Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty với các nội dung sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	So sánh KH2026/TH2025
I	TỔNG DOANH THU	Tỷ đồng	89,087	97,996	110%
-	Doanh thu thuần hoạt động xây dựng	Tỷ đồng	61,739	72,996	118%
-	Doanh thu hoạt động khai thác đá	Tỷ đồng	25,464	23,00	90%
-	Doanh thu khác	Tỷ đồng	1,884	2,000	106%
II	GIÁ VỐN	Tỷ đồng	78,542	88,396	112%
-	Giá vốn hoạt động xây dựng	Tỷ đồng	56,257	69,096	123%
-	Giá vốn hoạt động khai thác đá	Tỷ đồng	21,083	19,000	90%
-	Giá vốn hoạt động khác	Tỷ đồng	1,201	0,300	25%
III	LỢI NHUẬN GỘP	Tỷ đồng	10,545	9,600	91%
-	Lợi nhuận gộp hoạt động xây dựng	Tỷ đồng	5,481	3,900	71%
-	Lợi nhuận gộp hoạt động khai thác đá	Tỷ đồng	4,381	4,000	91%
-	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	0,683	1,700	249%
IV	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tỷ đồng	6,838	5,500	80%
V	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	3,707	4,100	110%
VI	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	2,899	3,200	110%
VII	Cổ tức	Tỷ đồng	1,080	1,620	150%
	Tỷ lệ chia cổ tức (%/VĐL 27 tỷ đồng)	%	4,0 %	6,0 %	150%



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Tiên



786 - C.T.C.P.
Y
ĐÌNH
VẬN TẢI
AM
ĐÀ NẴNG



TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam (Công ty) đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung về Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025 của Công ty như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2025
I	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025	Đồng	2.899.214.320
II	Phân phối lợi nhuận năm 2025		
1	Sử dụng để tăng vốn CP từ nguồn vốn chủ sở hữu (2,5%/VĐL) (thưởng bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu)	Đồng	678.222.383
2	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt (4%/VĐL)	Đồng	1.080.000.000
3	Trích lập các quỹ	Đồng	1.140.991.937
a	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	Đồng	194.200.000
b	Quỹ khen thưởng người lao động	Đồng	946.791.937
4	Lợi nhuận chuyển năm sau	Đồng	0

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu Thư ký HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CP CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG VẬN TẢI
QUẢNG NAM
P. TAM KỲ - TP. ĐÀ NẴNG
Phạm Ngọc Tiến

TỜ TRÌNH

**V/v: Chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025
và kế hoạch năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần công trình GTVT Quảng Nam;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

1. Thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025:

Stt	Nội dung	Kế hoạch thù lao năm 2025 (đồng)	Thực hiện chi trả thù lao năm 2025(đồng)	Ghi chú
I.	Hội đồng quản trị	93.000.000	93.000.000	
1	Chủ tịch HĐQT	27.600.000	27.600.000	2.300.000 đ/tháng/người
2	Phó chủ tịch HĐQT	24.000.000	24.000.000	2.000.000 đ/tháng/người
3	Thành viên HĐQT	41.400.000	41.400.000	1.150.000 đ/tháng/người
II.	Ban Kiểm soát	36.000.000	36.000.000	
1	Trưởng Ban KS	12.000.000	12.000.000	2.000.000 đ/tháng/người
2	Thành viên BKS	24.000.000	24.000.000	1.000.000 đ/tháng/người
III.	Tổng (I) và (II)	129.000.000	129.000.000	

Chi tiết như sau:

TT	Nội dung	Số tháng	Thù lao 1 tháng (đồng)	Thành tiền (đồng)
I	Hội đồng quản trị			93.000.000
1	Ông Phạm Ngọc Tiến - Chủ tịch HĐQT	12	2.300.000	27.600.000
2	Ông Nguyễn Tuấn Anh - Phó Chủ tịch HĐQT	12	2.000.000	24.000.000
3	Ông Nguyễn Văn Sỹ - Thành viên HĐQT	12	1.150.000	13.800.000
4	Ông Lê Văn Xí - Thành viên HĐQT	12	1.150.000	13.800.000



TT	Nội dung	Số tháng	Thù lao 1 tháng (đồng)	Thành tiền (đồng)
5	Ông Nguyễn Đức Hiếu - Thành viên HĐQT	12	1.150.000	13.800.000
II	Ban kiểm soát			36.000.000
1	Lê Ngọc Hưng - Trưởng BKS (Thù lao)	06	2.000.000	12.000.000
2	Ông Đoàn Văn Dũng - Thành viên BKS	12	1.000.000	12.000.000
3	Bà Nguyễn Thị Ngọc Lê - Thành viên BKS	12	1.000.000	12.000.000
III	Tổng cộng (I)+(II)			129.000.000

Tiền lương chuyên trách của Trưởng BKS thực hiện 6 tháng đầu năm 2025: 36 triệu đồng/năm (tương đương 6 triệu đồng/tháng).

2. Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026:

TT	Diễn giải	Số lượng (người)	Mức thù lao 1 tháng (đồng)	Tổng 12 tháng (đồng)
I	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch HĐQT	1	2.300.000	27.600.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	2.000.000	24.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	1.150.000	41.400.000
II	Ban Kiểm soát			
1	Trưởng Ban KS	1	2.000.000	24.000.000
2	Thành viên BKS	2	1.000.000	24.000.000
III	Tổng cộng			141.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Thư ký HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Phạm Ngọc Tiến



TỜ TRÌNH

“V/v: Thông qua phương án phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và sửa đổi điều lệ tương ứng với mức tăng vốn điều lệ thực tế sau đợt phát hành”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng.
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình GTVT Quảng Nam;
- Căn cứ Công văn số 1904/UBCK-GSDC ngày 10/03/2026 v/v thông báo không đáp ứng điều kiện công ty đại chúng của QTC của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2026 bao gồm các nội dung sau:

I. Mục đích phát hành:

Bổ sung vốn lưu động cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đồng thời sau khi phát hành, vốn điều lệ Công ty đạt trên 30 tỷ, đảm bảo đủ điều kiện công ty đại chúng và tiếp tục niêm yết tại sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) theo quy định của pháp luật.

II. Nguồn vốn phát hành: Từ Quỹ đầu tư phát triển (2.561.777.617 đồng) và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 (678.222.383 đồng), đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Khoản 29 - Điều 1 - Nghị định 245/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ 11/09/2025 thì Nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn cổ phần được căn cứ trên **báo cáo tài chính năm gần nhất** được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, bao gồm các nguồn sau: thặng dư vốn cổ phần; quỹ đầu tư phát triển; lợi nhuận sau thuế chưa phân phối; quỹ khác (nếu có) được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật;

Đối chiếu với Báo cáo tài chính hợp nhất và công ty mẹ năm 2025 đã được kiểm toán, Công ty hiện đang ghi nhận 03 nguồn thuộc Vốn chủ sở hữu,



bao gồm: Vốn khác của chủ sở hữu, Quỹ đầu tư phát triển và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Tuy nhiên, đối với khoản "Vốn khác của chủ sở hữu", căn cứ theo Biên bản họp HĐQT năm 2016, toàn bộ nguồn vốn này đã được Công ty vật chất hóa thành tài sản cố định (đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh). Do đó, khoản mục này không đáp ứng điều kiện để kết chuyển bổ sung vốn điều lệ, vì vậy, để tăng vốn trong năm 2026, chỉ có thể sử dụng nguồn vốn từ Quỹ đầu tư phát triển và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025.

III. Phương án phát hành:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công trình GTVT Quảng Nam;
2. Mã cổ phiếu: QTC
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Vốn điều lệ thực góp trước khi phát hành: 27.000.000.000 đồng
6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước đợt phát hành: 2.700.000 CP
7. Số lượng cổ phiếu phát hành mới dự kiến: 324.000 CP
8. Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá): 3.240.000.000 đồng.
9. Nguồn phát hành: Quỹ đầu tư phát triển (2.561.777.617 đồng) và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 (678.222.383 đồng), đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
10. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 30.240.000.000 đồng.
11. Số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành: 3.024.000 cổ phần.
12. Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu do công ty phát hành để tăng vốn cổ phần.
13. Tỷ lệ phân phối: 100: 12 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 12 cổ phiếu mới)
14. Thời điểm phát hành: Sau khi báo cáo về đợt phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với UBCKNN;
15. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh:
 - Số lượng cổ phiếu phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho các cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
 - Phần cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh (nếu có) của mỗi cổ đông được hủy bỏ.
 - Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 265 cổ phiếu Công ty Cổ phần Công trình GTVT Quảng Nam. Theo tỷ lệ thực hiện quyền: cổ đông A sẽ được nhận: $265 \times 12 / 100 = 31,8$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống, cổ đông A sẽ nhận được 31 cổ phiếu mới. Phần lẻ 0,8 sẽ được hủy bỏ.

0768
TY
RINH
VANT
AM
IN

16. Thời gian thực hiện: Sau khi UBCKNN nhận được đầy đủ hồ sơ phát hành tăng vốn CP từ nguồn vốn CSH của Công ty, dự kiến trong Quý II đến Quý III/2026.

IV. Về việc sửa đổi điều lệ Công ty tương ứng với mức tăng vốn điều lệ thực tế sau đợt phát hành:

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị sửa đổi khoản 1 Điều 6 Điều lệ Công ty tương ứng với mức tăng vốn điều lệ thực tế sau đợt phát hành, căn cứ Báo cáo kết quả đợt phát hành được UBCKNN chấp thuận

V. Tổ chức thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện tất cả các thủ tục liên quan đến việc phát hành tăng vốn theo quy định hiện hành.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị Công ty đăng ký tăng vốn điều lệ với Sở kế hoạch đầu tư/Sở Tài chính, lưu ký cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch chứng khoán và sửa đổi khoản 1 Điều 6 Điều lệ Công ty tương ứng với mức tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt phát hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CP CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG VẬN TẢI
QUẢNG NAM
P. TAM KỲ - TP. QUẢNG NAM
M.S.D.N: 40033076
C.T.C.P

Phạm Ngọc Tiến

Phạm Ngọc Tiến

C.T.C.P

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

(Đính kèm tờ trình số 09/2026/TTr-HĐQT ngày 29/5/2026)

I. Mục đích phát hành:

Công ty CP công trình GTVT Quảng Nam đăng ký niêm yết giao dịch chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán: QTC. Vốn điều lệ Công ty đã niêm yết tại HNX là 27.000.000.000 đồng, trong đó phần vốn của Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) chiếm 53,8%. Hiện nay vốn điều lệ của Công ty là: 27.000.000.000 đồng và có số lượng cổ đông trên 100 nhà đầu tư.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15, điều kiện công ty đại chúng bao gồm: công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên, vốn chủ sở hữu từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ.

Đồng thời, khoản 1 Điều 38 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 15 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 quy định công ty bị hủy tư cách công ty đại chúng khi không còn đáp ứng một trong các điều kiện của công ty đại chúng theo quy định của pháp luật.

Theo đó công ty sẽ bị hủy tư cách đại chúng. Để duy trì tư cách công ty đại chúng trên sàn HNX cần phải tăng vốn điều lệ của công ty lên trên 30 tỷ đồng, đồng thời mang mang lại những lợi ích sau đây:

- Bảo vệ thương hiệu, uy tín và năng lực cạnh tranh của Công ty: Công ty CP Công trình GTVT Quảng Nam hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, uy tín và hồ sơ năng lực là yếu tố sống còn để đấu thầu. Việc mang danh xưng Công ty niêm yết đồng nghĩa với việc công ty có hệ thống quản trị minh bạch, báo cáo tài chính được kiểm toán chặt chẽ và chịu sự giám sát của UBCKNN. Nếu công ty chấp nhận xuống sàn và hủy tư cách đại chúng, các đối tác, ngân hàng và chủ đầu tư có thể đánh giá sai lệch rằng công ty đang gặp khó khăn về tài chính hoặc quản trị đi lùi. Điều này gây tổn thất lớn đến thương hiệu và uy tín mà công ty đã mất nhiều năm gây dựng.

- Tối ưu hóa giá trị phần vốn Nhà nước: Mục tiêu trọng tâm của SCIC tại các doanh nghiệp là bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, tiến tới thoái vốn mang lại lợi ích cao nhất. Thực tế thị trường chứng minh, cổ phiếu của một công ty đại



chúng đang giao dịch trên sàn luôn có tính thanh khoản cao. Nếu công ty hủy tư cách đại chúng (xuống sàn), cổ phiếu sẽ mất thanh khoản. Khi đó, nếu SCIC thực hiện bán vốn/thoái vốn nhà nước trong tương lai, việc tìm kiếm nhà đầu tư sẽ cực kỳ khó khăn và giá bán sẽ bị ép xuống thấp do rủi ro thanh khoản. Giữ công ty trên sàn chính là bảo vệ tài sản cho Nhà nước.

- Đảm bảo tính thanh khoản và quyền lợi của hàng trăm cổ đông: Cổ phiếu là tài sản của cổ đông. Việc duy trì giao dịch trên sàn chứng khoán (UPCoM/HNX) cung cấp một nền tảng hợp pháp, an toàn và minh bạch để cổ đông (cả SCIC, ban điều hành và cổ đông nhỏ lẻ) có thể dễ dàng mua bán, chuyển nhượng hoặc cầm cố tài sản khi có nhu cầu. Nếu xuống sàn, cổ đông nhỏ lẻ sẽ bị mắc kẹt vốn, không có cơ chế giao dịch minh bạch, dẫn đến thiệt hại nghiêm trọng về quyền lợi hợp pháp của người góp vốn.

- Nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp: Áp lực từ việc duy trì tư cách công ty đại chúng buộc công ty phải tuân thủ các quy định nghiêm ngặt về công bố thông tin, hợp ĐHCĐ, và hoạt động của Ban kiểm soát. Điều này giúp Ban điều hành luôn nỗ lực làm việc hiệu quả, chuyên nghiệp, bảo vệ lợi ích dài hạn cho sự phát triển của chính doanh nghiệp.

II. Phương án phát hành:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công trình GTVT Quảng Nam;

2. Mã cổ phiếu: QTC

3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

5. Vốn điều lệ thực góp trước khi phát hành: 27.000.000.000 đồng

6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước đợt phát hành: 2.700.000 CP

7. Số lượng cổ phiếu phát hành mới dự kiến: 324.000 CP

8. Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá): 3.240.000.000 đồng.

9. Nguồn phát hành: Quỹ đầu tư phát triển (2.561.777.617 đồng) và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 (678.222.383 đồng), đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

10. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 30.240.000.000 đồng.

11. Số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành: 3.024.000 cổ phần.

12. Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu do công ty phát hành để tăng vốn cổ phần.

13. Tỷ lệ phân phối: 100:12 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 12 cổ phiếu mới)

390
NG T
NG T
ÔNG V
NG N
- TP.

14. Thời điểm phát hành: Sau khi báo cáo về đợt phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với UBCKNN;

15. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh:

- Số lượng cổ phiếu phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho các cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

- Phần cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh (nếu có) của mỗi cổ đông được hủy bỏ.

- Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 265 cổ phiếu Công ty Cổ phần Công trình GTVT Quảng Nam. Theo tỷ lệ thực hiện quyền: cổ đông A sẽ được nhận: $265 * 12 / 100 = 31,8$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống, cổ đông A sẽ nhận được 31 cổ phiếu mới. Phần lẻ 0,8 sẽ được hủy bỏ.

III. Thời gian và tổ chức thực hiện:

Sau khi UBCKNN nhận được đầy đủ hồ sơ phát hành tăng vốn CP từ nguồn vốn CSH của Công ty, dự kiến trong Quý II đến Quý III/2026.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện tất cả các thủ tục liên quan đến việc phát hành tăng vốn theo quy định hiện hành.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị sửa đổi khoản 1 Điều 6 Điều lệ Công ty tương ứng với mức tăng vốn điều lệ thực tế sau đợt phát hành, căn cứ Báo cáo kết quả đợt phát hành được UBCKNN chấp thuận

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị Công ty đăng ký tăng vốn điều lệ với Sở Tài chính, lưu ký cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt phát hành.

Ngoài các nội dung trên, Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định toàn bộ các vấn đề khác có liên quan phát sinh trong quá trình triển khai phát hành cổ phiếu nêu trên để tăng vốn điều lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu Thư ký HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CP CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG VẬN TẢI
QUẢNG NAM
P. TAM KỲ - TP. ĐÀ NẴNG

Phạm Ngọc Tiên



TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Công trình GTVT Quảng Nam (Công ty).

Theo quy định của pháp luật về chứng khoán, các công ty niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán phải lựa chọn đơn vị kiểm toán thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán.

Trên cơ sở Tờ trình số 01/2026/TTr-BKS ngày 11/5/2026 của Ban kiểm soát Công ty về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 (một) trong 03 (ba) đơn vị kiểm toán sau để soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2026 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty. Danh sách các công ty kiểm toán gồm:

- 1- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
- 2- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - Chi nhánh tại Đà Nẵng
- 3- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y).

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu thư ký HĐQT.



Phạm Ngọc Tiên